TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 155/2026/HSST
Ngày: 09/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Bùi Thị Quỳnh
2.Bà Nguyễn Thị Hương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án
- *Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*
Trần Thị T, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xét xử cơ sở 2, Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2026/HSST, ngày 03/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2026/QĐXX, ngày 26/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phan Lê S** - Sinh ngày: 25/5/2000; tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT: TDP Đ, phường S, Hà Nội; Số CCCD: 001200034393, cấp ngày 29/7/2022 do Bộ C lập; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao đông tự do; Họ và tên bố: Phan Văn B -SN: 1973; Họ và tên mẹ: Lê Thị T1 -SN: 1972. Theo danh chỉ bản số: 3343 lập ngày 15/8/2025 tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố H thì bị cáo có 01 t**iền án,** bản án số 883/2024/HS-PT ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: **Nguyễn Mạnh T2** - Sinh ngày: 04/10/2000; tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: số B Q, phường S, Thành phố Hà Nội; Nơi ở: P tòa B, chung cư I, phường P, Thành phố Hà Nội; Số CCCD: 001200024074, cấp ngày 10/7/2021 do Bộ C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao đông tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân T3 -SN: 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T4 -SN: 1974; Trú tại: số B Q, phường S, TP .. Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số: 3338 lập ngày 15/8/2025 tại Công an Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H thì bị cáo chưa có t**iền án, tiền sự.** Bị cáo bị bắt quả tang, tạm

giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng T5 – Sinh năm: 1992; TDP V, phường T, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 08/08/2025, Tổ công tác Công an phường T, Hà Nội đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát địa bàn thì phát hiện tại khu vực trước cửa số nhà A ngõ A đường C, TDP V, phường T, Hà Nội, Phan Lê S và Nguyễn Mạnh T2 đang ngồi trên xe máy Honda Vision, BKS: 29BP – 012.18 trao đổi với 01 nam thanh niên khác có biểu hiện nghi vấn nên tiếp cận kiểm tra. Thấy tổ công tác, nam thanh niên bỏ chạy ra đường 32 hướng Đại học C – Nhổn và làm rơi 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi màu đen, tổ công tác đã tiến hành truy đuổi nhưng không bắt giữ được. Kiểm tra S và T2 phát hiện bên trong túi đeo tréo trước ngực màu đen của S có 01 (một) gói nilon kích thước 7,5x4cm chứa thảo mộc khô. Tại chỗ, S và T2 khai nhận thảo mộc khô trên là ma túy loại "cần sa" đang giao dịch bán cho nam thanh niên bỏ chạy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

** Thu giữ của Phan Lê S:*

- 01 túi đeo chéo màu đen, bằng vải, kích thước khoảng 11x17cm, bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4x7,5 cm bên trong chứa thảo mộc khô;

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim 0782485393;

** Thu giữ của Nguyễn Mạnh T2:*

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0373731336;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, BKS: 29BP-012.18; SK: RLHJK038XSY085921, SM: JK03E-1538390.

** Thu giữ tại hiện trường:*

- 01 điện thoại Redmi màu đen, tình trạng không lên nguồn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh T2 tại CH519B Chung cư I C, phường P, Thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 túi nilon kích thước khoảng 6,5x13 cm bên trong chứa thảo mộc khô. Khám xét chỗ ở của Phan Lê S tại Số B ngách A ngõ F Đường L, thôn Đ, phường S, TP Hà Nội không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 5073/KL – KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

" - Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong màu trắng (thu giữ của Phan Lê S) là Cần sa, khối lượng: 1,087 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong màu trắng (thu giữ của Nguyễn Mạnh T2) là Cần sa, khối lượng: 2,218 gam./."

Tại Bản kết luận giám định số 7418/KL – KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

" 1. Xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, đeo biển kiểm soát: 29BP- 012.18 có số khung: RLHJK038XSY085921 và số máy: JK03E – 1538380 là số nguyên thuỷ.

2. Không giám định biển kiểm soát: 29BP- 012.18 do không có mẫu so sánh."

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 08/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa nên Phan Lê S đã vào nhóm T6 "Lại Bay Kênh" đặt mua của 01 người không quen biết 01 túi ma túy Cần sa với giá 600.000 đồng để sử dụng và hẹn giao dịch tại khu vực bến xe M. Sau đó, S đi từ nhà đến khu vực bến xe M thì gặp 01 người (không rõ nhân thân) giao 01 túi zip bên trong chứa ma túy Cần sa cho S. Sau khi nhận được ma tuý, S trả tiền mặt cho người này rồi cất vào bên trong túi đeo chéo màu đen đang đeo ở người. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S đi xe ôm mang theo túi ma túy Cần sa mua được trước đó đến nhà Nguyễn Mạnh T2 ở địa chỉ P tòa B, Chung cư I, phường P, Hà Nội để chơi. Tại đây, S lấy túi ma túy Cần sa ra cho T2 xem và bảo Toàn cho S sử dụng nhưng T2 không đồng ý vì có em gái ở nhà nên S cất ma túy lại vào túi rồi tiếp tục ngồi chơi điện tử cùng T2. Quá trình ở chơi tại nhà T2, do thiếu tiền tiêu xài nên S nảy sinh ý định chia nhỏ số ma túy cần sa mua được để bán kiếm lời. S rủ T2 đi bán ma tuý cùng, số tiền hưởng lợi cả hai sẽ cùng nhau chi tiêu, T2 đồng ý. Khoảng 19 giờ ngày cùng ngày, S sử dụng tài khoản Facebook "Nicolai Bruce" vào hội nhóm "420 Cứu cháy" thì thấy có người dùng Facebook "Trieu Dinh" đăng bài có nhu cầu mua ma túy cần sa nên S đã liên hệ với người này. "Trieu Dinh" hỏi mua 04 gam ma tuý Cần sa, S báo chỉ bán 01 gam ma tuý Cần sa với giá 250.000 đồng, 30.000 đồng tiền công vận chuyển. "Trieu Dinh" đồng ý mua và hẹn giao dịch ở số A ngõ A đường C, TDP V, phường T, TP Hà Nội. Sau khi thỏa thuận bán ma túy xong, S báo cho T2 biết và rủ T2 cùng đi bán ma túy Cần sa cho khách để lấy tiền mua đồ ăn, sinh hoạt cùng nhau, T2 đồng ý. Sau đó, S một mình lấy ma tuý Cần sa ở trong túi đen rồi tự chia ra thành 02 túi zip, 01 túi để lại trên mặt bàn trong nhà T2, 01 túi còn lại S cất vào túi đeo chéo màu đen để đi giao cho khách. Trong lúc S chia ma tuý, T2 xuống hầm lấy xe máy Honda Vission màu đen, BKS: 29BP – 012.18 của em gái là Nguyễn Thảo L (SN: 2003; HKTT: I20 Ciputra, P, Hà Nội) để chờ S ở dưới tầng 1. Sau khi chuẩn bị xong ma tuý để đi bán cho khách, S đi xuống tầng 1 gặp T2 và điều khiển xe máy trên chở T2 đến điểm hẹn để giao ma túy.

Trên đường đi, S dừng lại ở quán tạp hóa (không nhớ địa chỉ cụ thể) mua 01 chai nước lọc, bật lửa và 01 bao thuốc lá. Sau đó, S tiếp tục điều khiển xe máy chở T2 đến nơi vắng người qua lại tại khu vực đầu ngõ B X, Hà Nội giao với đường N rồi S sử dụng chai nước lọc chế thành bình dạng điếu cày để làm dụng cụ hút ma tuý; lấy giấy bạc của bao thuốc lá và 1 phần ma tuý ở trong túi đeo để cuốn ma tuý vào bên trong giấy bạc rồi để vào bình chế và hút trước mặt T2. Sau khi S sử dụng xong, S đưa ma tuý cùng bình chế cho T2 hút sau. Sau khi cả hai sử dụng ma tuý xong, S điều khiển xe máy chở T2 đến số A ngõ A đường C thuộc phường T, Hà Nội để giao ma tuý cho khách. Khi S và T2 đến nơi đang đứng đợi khách thì bị Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission màu đen, BKS: 29BP – 012018 thu giữ của Nguyễn Mạnh T2, quá trình xác minh xác định chủ đăng ký xe là chị Nguyễn Thảo L (em gái của T2), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra, chị L khai T2 mượn xe máy để đi có việc, chị L không biết việc T2 sử dụng xe máy để đi bán ma túy. Chị L có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho chị L, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với đối tượng mua, bán ma túy cho Phan Lê S: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của các đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phan Lê S, Nguyễn Mạnh T2: quá trình điều tra xác định S, T2 không thuộc diện quản lý cai nghiện hoặc sau cai nghiện. Ngày 26/12/2025, Công an phường T – Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S, T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025.

Đối với số ma tuý thu giữ tại nhà của T2: S khai nhận đây là số ma tuý do S để lại trên bàn của T2 mục đích để bán kiếm lời. Khi S để lại số ma tuý này, T2 không biết phù hợp với lời khai của T2.

Đối với vật chứng trong vụ án: là ma túy đã giám định, 03 điện thoại thu giữ của các bị can. Đây là vật chứng của vụ án cần tiếp tục tạm giữ, chuyển đến phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Phan Lê S, Nguyễn Mạnh T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị can phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Lê S và Nguyễn Mạnh T7 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 297/CT-VKSKV4, ngày 31/01/2026 đã truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo S còn khai rõ, việc bị cáo làm tẩu tự tạo từ chai nước lọc, mua bật lửa và sử dụng vỏ bao thuốc là để hút cần sa bị cáo Nguyễn Mạnh T2 hoàn toàn không

biết. Toàn bộ ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo, bị cáo T2 hoàn toàn không biết. Sau khi bị cáo hút cần sa xong, bị cáo đã cho T2 sử dụng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo:

- **Phan Lê S** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- **Nguyễn Mạnh T2** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Phan Lê S từ 45 (bốn mươi lăm) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Và từ 42 (bốn mươi hai) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngoài hình phạt của bản án này, bị cáo Phan Lê S còn bị tổng hợp với 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 883/2024/HS-PT ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Phan Lê S phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án từ 9 (chín) năm 3 (ba) tháng đến 10 (mười) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 38 (ba mươi tám) đến 44 (bốn mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sùng là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phòng bên trong chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an phường, đối tượng.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim 0782485393;; 01 điện thoại Redmi màu đen, tình trạng không lên nguồn.

+ Trả cho bị cáo T2 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0373731336;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lơi khai tại cơ quan điều tra, lời của người làm chứng cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/8/2025, tại khu vực đầu ngõ Đ đường X, T, Hà Nội giao với đường N, Phan Lê S đã có hành vi cung cấp ma tuý Cần sa, bình hút, bật lửa cho Nguyễn Mạnh T2 để sử dụng ma túy cần sa. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi cả hai sử dụng ma tuý xong, S và T2 điều khiển xe máy đi đến số A ngõ A đường C thuộc phường T, Hà Nội để đi giao 1,087 gam ma túy cần sa cho khách (không rõ nhân thân) thì bị tổ công tác phường T bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp nơi ở của T2 phát hiện thu giữ thêm 2,218 gam ma tuý cần sa. Quá trình điều tra xác định số ma tuý này là của S để lại nhà T2 (T2 không biết) mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma tuý S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý là 3,305 gam ma tuý cần sa, khối lượng ma tuý T2 phải chịu trách nhiệm là 1,087 gam ma tuý cần sa. Vì vậy bản cáo trạng số: 297/31/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Phan Lê S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh T2 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Lê S và hành mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Phan Lê S và Nguyễn Mạnh T2 là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý;

Xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến sức khoẻ giống nòi; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Nhân thân bị cáo S có 01 tiền án, bản án số 883/2024/HS-PT ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đang trong thời gian, thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt với bản án số 883/2024/HS-PT ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 56 Bộ luật hình sự.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từ bị cáo trong tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử xét các bị cáo phạm tội có đồng phạm, cùng rủ nhau đi bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên S là người mua ma túy và trực tiếp liên hệ giao dịch; bị cáo T7 với vai trò giúp sức đưa S đi bán ma túy; bị cáo S phạm tội trong trường hợp tái phạm. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo S phải cao hơn so với bị cáo T2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm, quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự".

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo S và T2 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng mua, bán ma túy cho Phan Lê S: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của các đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Phan Lê S, Nguyễn Mạnh T2: quá trình điều tra xác định S, T2 không thuộc diện quản lý cai nghiện hoặc sau cai nghiện. Ngày 26/12/2025, Công an phường T – Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với S, T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission màu đen, BKS: 29BP – 012018 thu giữ của Nguyễn Mạnh T2, quá trình xác minh xác định chủ đăng ký xe là chị Nguyễn Thảo L (em gái của T2), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Tại cơ quan điều tra, chị L khai T2 mượn xe máy để đi có việc, chị L không biết việc T2 sử dụng xe máy

để đi bán ma túy. Chị L có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 05/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho chị L, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 02 phong bì đã niêm phòng bên trong chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an phường, đối tượng. Xét đây là vật cấm mua, bán, tàng trữ và sử dụng. Vì vậy cho tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim 0782485393; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0373731336; 01 điện thoại Redmi màu đen, tình trạng không lên nguồn. Xét các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Lê S và Nguyễn Mạnh T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tuyên bố bị cáo Phan Lê S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 255; Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Lê S 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 24 (hai mười bốn) tháng tù của bản án số 883/2024/HS-PT, ngày 24/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 09 năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/08/2025.

1.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2025.

3. Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

3.1 Về vật chứng của vụ án

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phòng bên trong chứa ma tuý đã giám định, bên ngoài có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an phường, đối tượng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim 0782485393; 01 điện thoại Redmi màu đen, tình trạng không lên nguồn.

- Trả lại co bị cáo Nguyễn Mạnh T2 01 điện thoại kiểu dáng Iphone XR, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0373731336;

(Theo biên bản giao nhận vật số: 318, ngày 06/3/2026 giữa Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội)

3.2 Về án phí

- Các bị cáo Phan Lê S, Nguyễn Mạnh T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.3 Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang H